

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HC-PT
Ngày 07/10/2019;
v/v Yêu cầu hủy quyết định
hành chính của UBND quận.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hà, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 192/2019/TLPT-HC ngày 19/6/2019 về việc khởi kiện “Yêu cầu hủy quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9205/2019/QĐ-PT ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 226 đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở tại: Số 11, Ngách 13, Ngõ 263 Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa;

2. Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 226 đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở tại: Phòng 303 tầng 3, Khu M3B, Chung cư 9 tầng Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa;

3. Anh Lưu Quang Q, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 226 đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phòng 303 tầng 3, Khu M3B, Chung cư 9 tầng, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q và chị H: Bà Lê Thị Thúy Hằng và ông Nguyễn Minh Long là các Luật sư của Công ty Luật TNHH Dragon thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H, trụ sở: Số 06 đường H, phường Sở Dầu, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Dương Đình Ô là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H; vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Văn T là Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa;
2. Ông Trần Quang H là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất của Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện của ông Ngô Văn Q, chị Ngô Thị Thanh H, anh Lưu Quang Q và các tài liệu do Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Ngô Văn Q ở tại số nhà 226 đường B với gia đình con trai là anh Ngô Quang H và gia đình con gái là chị Ngô Thị Thanh H. Trong quá trình xây dựng Dự án V, gia đình ông Q thuộc diện được bồi thường và đã được Ủy ban nhân dân bồi thường 01 hộ chính cho gia đình ông Q và 01 hộ phụ cho gia đình con trai ông Q (anh Ngô Quang H), tuy nhiên vợ chồng chị H cũng ở tại địa chỉ trên nhưng chưa được giải quyết. Ủy ban nhân dân phường T có đề nghị vợ chồng chị H chuyển đi khỏi số nhà 226 đường B sẽ được cấp 01 căn hộ phụ tái định cư tại Khu nhà tạm cư 9 tầng. Vợ, chồng chị H đã chấp hành nghiêm chỉnh và chuyển đến nhà tạm cư nhưng Ủy ban nhân dân quận H đã ra quyết định thu hồi. Ông Q và vợ chồng chị H cho rằng việc thu hồi nhà tạm cư của Ủy ban nhân dân quận H là trái pháp luật. Khi xem xét giao nhà ở tái định cư, Ủy ban nhân dân quận H cho rằng anh Lưu Quang Q (chồng chị H) không ăn ở thực tế tại số nhà 226 đường B là không đúng.

Quan điểm của người khởi kiện cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện còn cho rằng: Căn cứ duy nhất để xác định việc không cấp hộ phụ cho vợ chồng chị H, anh Q là việc ăn ở thực tế của anh Q. Do đó, cần phải căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định: “Trường hợp trong hộ gia đình...mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương để quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”. Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Luật cư trú, quy định về điều kiện tách sổ hộ khẩu: “Trường hợp có cùng một chỗ ở hợp pháp được tách sổ hộ khẩu bao gồm người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có nhu cầu tách sổ hộ khẩu...”. Điều luật chỉ quy định nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống mà không quy định phải đủ cả 02 vợ chồng cùng sinh sống, chỉ cần 01 người sinh sống nếu đủ điều kiện để tách hộ khẩu thì được cấp đất ở, nhà ở tái định cư. Theo đó, chị H có đăng ký kinh doanh, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đang sinh sống thực tế trên cùng địa chỉ với ông Q nên chị H có đủ điều kiện để được xét giao đất tái định cư.

Về việc ăn ở thực tế của anh Q, chị H cho rằng: Gia đình chị H có đăng ký kinh doanh và sinh sống tại số 226 đường B, các con của chị H cũng đều sinh sống

thường xuyên tại đây. Vì điều kiện công việc, anh Q phải thường xuyên vắng mặt ở nhà nên hàng xóm, người dân xung quanh ít gặp song không phải vì thế mà khẳng định anh Q không ăn ở thực tế. Do đó hộ chị H đủ điều kiện được xét giao đất tái định cư hộ phụ.

Đại diện của Ủy ban nhân dân quận H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

+ Về yêu cầu được cấp hộ phụ của vợ chồng chị H: Ủy ban nhân dân quận H đã có văn bản số 313/2018 trả lời kiến nghị chị H và kết luận: Hộ gia đình chị H không đủ điều kiện cấp hộ phụ tái định cư.

+ Về việc ăn ở thực tế của anh Q, chồng chị H tại số nhà 226 đường B: Đồng chí Nguyễn Huy N là Cảnh sát khu vực đã xác nhận anh Lưu Quang Q không ăn ở thực tế tại địa chỉ 226 đường B. Tại cuộc họp giữa người dân và Cảnh sát khu vực, đã xác nhận anh Q là chồng chị H, không ăn ở thực tế tại địa chỉ này. Bên cạnh đó, chị H đã ký vào biên bản khẳng định nội dung này, đều xác nhận anh Lưu Quang Q không ăn ở thực tế tại địa chỉ này

Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận H xác định anh Lưu Quang Q không ăn ở thực tế tại số 226 đường B nên vợ chồng chị H không đủ điều kiện để tính hộ phụ.

+ Về diện tích để cấp 02 hộ phụ: Diện tích thu hồi là 61m², không đủ điều kiện cấp 02 hộ phụ. Gia đình ông Q đã nhận đủ bồi thường tái định cư và căn cứ Công văn số 6313/CV-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận, nguyên tắc bố trí nhà đất, tái định cư hộ phụ đối với hộ ông Q, căn cứ vào nguyên tắc bố trí nhà, đất tái định cư cho hộ phụ: “Đối với hộ có diện tích thu hồi từ 40m² đến dưới 70m² thì được xét giao 01 thửa đất có diện tích 54m² tại xã A1, huyện A2”. Ngoài ra, hộ ông Q thuộc diện tích vị trí số 01 (mặt đường Cầu Bính) nên Ủy ban nhân dân quận H giao thêm 01 hộ phụ cho anh Hòa (con trai ông Q) có diện tích là 40m². Diện tích đất của hộ gia đình ông Q không đủ điều kiện để cấp 02 hộ phụ. Hội đồng bồi thường của quận H đã bố trí: Hộ chính: Ông Q được cấp diện tích 70m²; hộ phụ: anh Ngô Quang H (con ông Q) cấp diện tích 40m². Việc bố trí tái định cư căn cứ vào quỹ đất thực tế của quận. Do đó, hộ gia đình chị H không đủ điều kiện để được cấp hộ phụ nên khi hết thời hạn tạm cư, Ủy ban nhân dân quận H ra quyết định thu hồi nhà tạm cư là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 10/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 69 và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Công văn 6313/VP-ĐC 2 ngày 26/9/2016 về việc giao nhà ở tái định cư cho hộ phụ thực hiện Dự án Khu đô thị Vs Riverside Hải Phòng của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Công văn số 864/UBND-TN&MT ngày 20/9/2016 về việc xin ý kiến chỉ đạo đối với công tác giao đất, giao nhà ở tái định cư cho hộ phụ và giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị Vs Riverside của Ủy ban nhân dân quận H; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Q, chị Ngô Thị Thanh H, anh Lưu Quang Q về việc yêu cầu:

(1) Hủy Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng về việc thu hồi nhà tạm cư đã hết thời gian sử dụng tại Khu chung cư 9 tầng phường Đ, quận N (đợt 2).

(2) Buộc Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng thực hiện việc cấp nhà tái định cư cho hộ gia đình như đã thỏa thuận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/4/2019, chị Ngô Thị Thanh H và anh Lưu Quang Q kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận H hoặc hủy bản án sơ thẩm vì có vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Xem xét về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Sau khi Ủy ban nhân dân quận H ra quyết định thu hồi nhà tạm cư, chị Ngô Thị Thanh H và anh Lưu Quang Q có đơn khởi kiện là trong thời hạn luật định, còn thời hiệu khởi kiện, cho nên theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Ngô Thị Thanh H và anh Lưu Quang Q yêu cầu hủy Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng về việc thu hồi nhà tạm cư đã hết thời gian sử dụng tại Khu chung cư 9 tầng phường Đ, quận N cũng như nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trước hết, xét về thẩm quyền ra quyết định: Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 và điểm a khoản 2 Điều 66 của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện có thẩm quyền ra quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ trong trường hợp thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc thu hồi nhà tạm cư đã hết thời gian sử dụng tại Khu chung cư 9 tầng phường Đ, quận N là đúng thẩm quyền.

Về quá trình triển khai thực hiện: Ngày 30/9/2016, Ủy ban nhân dân quận H đã ra Quyết định 2112/QĐ-UBND về việc giao nhà ở tạm tại Khu chung cư 9 tầng thuộc phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; theo đó, xác định thời hạn ở tạm là

06 tháng kể từ ngày nhận bàn giao căn hộ. Ngày 22/8/2017, Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1396/QĐ-UBND thu hồi nhà tạm cư đã hết thời gian sử dụng. Việc làm này của Ủy ban nhân dân quận H cũng đã là đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về đối tượng được xem xét: Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định: “Trường hợp trong hộ gia đình...mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương để quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”. Dựa trên tình hình thực tế của địa phương và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận theo Công văn 6313/VP-ĐC 2 ngày 26/9/2016 về việc giao đất, giao nhà ở tái định cư cho hộ phụ thực hiện Dự án Khu đô thị Vs Riverside Hải Phòng có quy định về điều kiện được bồi thường, hỗ trợ tái định cư như sau: “Các cặp vợ chồng đang thực tế sinh sống trên cùng một thửa đất với chủ sử dụng đất (hộ chính) thuộc dự án được bồi thường, hỗ trợ tái định cư và không có nơi ở nào khác; các hộ gia đình thực tế cùng sinh sống, có chung quyền sử dụng đất với chủ sử dụng đất (hộ chính) thuộc dự án được bồi thường, hỗ trợ tái định cư và không có nơi ở nào khác...”.

Xem xét về quy định này, Hội đồng xét xử thấy rằng, Ủy ban nhân dân quận H xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn như trên là dựa trên tình hình thực tế của địa phương và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận là đúng các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Kết quả điều tra, xác minh về điều kiện được bồi thường, hỗ trợ tái định cư, theo Báo cáo của Công an phường T, quận H: Trong hộ ông Q có con rể là anh Lưu Quang Q, chồng của chị Ngô Thị Thanh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 4/47 N, H, L, Hải Phòng có vợ con đăng ký hộ khẩu thường trú, ăn ở sinh sống tại số nhà 226 đường B, T, H, Hải Phòng nhưng anh Lưu Quang Q không thường xuyên ăn ở, sinh sống tại địa chỉ trên. Đồng thời, theo Biên bản ngày 20/11/2016, có sự tham gia của chị Ngô Thị Thanh H, ông Ngô Văn Q và ông Nguyễn Huy N là Cảnh sát khu vực đã xác nhận anh Lưu Quang Q không ăn ở thực tế tại địa chỉ 226 B, chị H và ông Q cũng đã ký vào biên bản này.

Theo hướng dẫn tại Công văn 6313/VP-ĐC ngày 26/9/2016 về việc giao đất, nhà ở tái định cư cho hộ phụ thực hiện Dự án Khu đô thị Vs Riverside Hải Phòng của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân quận H đã giao cho hộ ông Ngô Văn Q 01 hộ chính (cho vợ chồng ông Ngô Văn Q) và 01 hộ phụ (cho gia đình anh Ngô Quang H là con trai ông Q). Theo đó, trước khi bị thu hồi, tổng diện tích nhà của ông Q là 61,1m², sau khi bị thu hồi, tổng diện tích đất được bồi thường tái định cư được cấp lên 110m² và hơn 02 tỷ đồng; số tiền hỗ trợ tạm lánh (03 triệu/nhân khẩu x 12 nhân khẩu) gia đình ông Q cũng đã nhận đầy đủ, như vậy quyền lợi cho gia đình ông Q đã rất được đảm bảo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

không chấp nhận yêu cầu phải được cấp thêm 01 hộ phụ nữa của những người khởi kiện là có căn cứ.

Mặt khác những nội dung thể hiện trong đơn kháng cáo mà chị H và anh Q đưa ra cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm về tố tụng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận yêu cầu về việc hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

2. Chị Ngô Thị Thanh H và anh Lưu Quang Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0001826 ngày 14/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

